

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

1. Kiến thức

* Môn lịch sử:

- Củng cố kiến thức cơ bản về:
 - + Thời nguyên thủy: xã hội nguyên thủy, những chuyển biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy.
 - + Xã hội cổ đại: HS nắm rõ về điều kiện tự nhiên của các nền văn minh cổ đại. Tổ chức nhà nước và các thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại.
- Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong 3 chương đầu.

* Môn địa lí:

- Củng cố kiến thức về bản đồ, Trái Đất, cấu tạo của Trái Đất, Vỏ Trái Đất, Khí hậu và biến đổi khí hậu, nước trên Trái Đất...
- Đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong các chuyên đề: Bản đồ, Trái Đất...

2. Phẩm chất, năng lực

* Môn lịch sử:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề.
- Năng lực đặc thù:
 - + Tái hiện kiến thức, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét vận dụng các kiến thức đã học.
 - + Học sinh có kỹ năng trả lời câu hỏi với từng dạng bài tập : nhận biết, thông hiểu, vận dụng và các câu hỏi liên hệ.

* Môn địa lí:

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Năng lực Địa lí
 - + Năng lực tìm hiểu địa lí.
 - + Năng lực nhận thức khoa học địa lí.

3. Phẩm chất

- HS nghiêm túc làm bài.
- HS đánh giá được kết quả học tập của mình qua đó tự điều chỉnh thái độ học tập bộ môn Lịch sử - Địa lí.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo tỉ lệ: TN: 30%, TL: 70%

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

III. MÃ TRẮC NGHIỆM KIỂM TRA:									
Mức độ	Yêu cầu về nhận thức								Tổng
Nội dung/ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	

Thời nguyên thủy <i>Số câu Điểm %</i>				1 câu 1đ 10%					1 câu 1đ 10%
Xã hội cổ đại <i>Số câu Điểm %</i>		1 câu 1 đ 10 %			2 câu 1 đ 10 %				3 câu 2 đ 20 %
Nước trên Trái Đất. <i>Số câu Điểm %</i>						1 câu 1 đ 10%			1 câu 1 đ 10%
Khí hậu và biến đổi khí hậu <i>Số câu Điểm %</i>	1 câu 0,5 đ 0,5%			1 câu 2 đ 20%		1 câu 2 đ 20%			3câu 4,5đ 45%
Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất <i>Số câu Điểm %</i>	3 câu 1,5 đ 15%								3 câu 1,5 đ 15%
Tổng Số câu Điểm %	5 câu 3 đ 30 %		2câu 3đ 30%		4 câu 4 đ 40 %				11câu 10đ 100%

IV. ĐỀ KIỂM TRA

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 điểm).

Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước phương án trả lời đúng.

1. Phần Lịch sử(1,0điểm)

Câu 1. Giả sử lớp học của em có chiều cao 3m, vậy chiều cao của kim tự tháp Kê -ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao của lớp học?

A. 47

B. 48

C. 49

D.50

Câu 2. Thành tựu nào của người Lương Hà cổ đại còn có ảnh hưởng đến ngày nay?

- A. Chữ hình nêm. B. Bộ luật thành văn Ha-mu-ra-bi.
C. Vườn treo Ba – bi- lon. D. Hệ số 60- Thành tựu toán học.

2. Phần Địa lí (2,0 điểm)

Câu 1: Các vòng tròn trên quả địa cầu gọi là:

- A. vĩ tuyến. B. kinh tuyến.
C. kinh độ D. vĩ độ

Câu 2: Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi mấy lớp?

- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 3: Dạng địa hình thấp, tương đối bằng phẳng, có độ cao thường dưới 200m so với mực nước biển được gọi là

- A. thung lung. B. địa hình cac-xơ.
C. cao nguyên. D. đồng bằng.

Câu 4: Gió tín phong có phạm vi hoạt động từ:

- A. Từ 30^0B và N về xích đạo B. Từ 30^0B và N về 60^0B và N
C. Từ 60^0B và N về cực bắc và nam D. Từ 60^0B và N về 30^0B và N

Phần II: Tự luận(7,0 điểm)

Phần Lịch Sử (2,0 điểm)

Câu 1(1,0 điểm)

Vì sao việc phát hiện và sử dụng các công cụ bằng kim loại lại dẫn đến sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp ?

Câu 2 (1,0 điểm)

- a. Em hãy nêu vị trí và địa hình của Ai Cập cổ đại?
b. Trình bày quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại?

Phần Địa lý(5 điểm)

Câu 1(2,0 điểm)

- a. Trái đất có mấy đới khí hậu chính? Kể tên các đới khí hậu đó?
b. Nêu vị trí và đặc điểm của đới khí hậu nhiệt đới?
c. Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Câu 2(1,0 điểm)

Nguồn nước ngọt hiện nay bị ô nhiễm nặng nề. Em hãy nêu một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt ở địa phương và các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm đó?

Câu 3(2,0 điểm)

Dựa vào bảng số liệu sau:

Nhiệt độ theo giờ của một ngày trong tháng 11 tại Hà Nội:

Giờ	1	7	13	19
Nhiệt độ(0C)	19	19	27	23

- a. Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội?
b. Trong ngày nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu? Nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu?
c. Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu 0C ?

V. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Trắc nghiệm(3,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng cho 0,5 điểm.

1. Phần Lịch sử(1.0điểm)

Câu	1	2
Đáp án	C	D

2. Phần Địa lí (2,0điểm)

Câu	1	2	3	4	
Đáp án	A	D	D	A	

Phần II. Tự luận(7,0 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm). Vì sao việc phát hiện và sử dụng các công cụ bằng kim loại lại dẫn đến sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp ?

- Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại dẫn tới diện tích canh tác nông nghiệp ngày càng mở rộng, năng suất lao động tăng cao, sản phẩm lao động dư thừa thường xuyên.

- Một bộ phận cư dân đã chiếm hữu sản phẩm dư thừa thành của riêng, tạo thành những người giàu. Xã hội có sự phân hóa người giàu, người nghèo. Người giàu tạo thành giai cấp thống trị, người nghèo trở thành giai cấp bị trị.

→ Xã hội nguyên thủy chuyển sang xã hội có giai cấp.

Câu 2: 1.0 điểm

a. Em hãy nêu vị trí và địa hình của Ai Cập cổ đại?

- Nằm ở phía đông bắc Châu Phi, dọc hai bên bờ sông Nin. Phía bắc là vùng Hạ Ai Cập, phía nam là vùng Thượng Ai Cập, phía Đông và Tây giáp sa mạc.

b. Trình bày quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại?

- Từ thiên niên kỉ IV các Nôm miền Bắc hợp thành Hạ Ai Cập, các Nôm miền Nam hợp thành Thượng Ai Cập. Khoảng năm 3000 TCN vua Na-mơ đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập. Nhà nước Ai Cập ra đời.
- Đứng đầu nhà nước là các Pha – ra – ông có quyền lực tối cao.

Phần địa lí:

Câu 1(2,0 điểm)

a.Trái đất có mấy đới khí hậu chính? Kể tên các đới khí hậu đó?

Trái Đất có 5 đới khí hậu chính: 1 đới khí hậu nhiệt đới, 02 đới khí hậu ôn đới, 02 đới khí hậu hàn đới.

b. Nêu vị trí và đặc điểm của đới khí hậu nhiệt đới?

Đới khí hậu nhiệt đới nằm khoảng từ chí tuyến bắc đến chí tuyến nam

Hấp thụ được lượng nhiệt lớn từ mặt trời, thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch ít nên nóng quanh năm

Lượng mưa trung bình năm từ 1000mm đến 2000 mm /năm

Có gió tín phong thổi thường xuyên

c. Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới.

Câu 2(1,0 điểm)

Nguồn nước ngọt hiện nay bị ô nhiễm nặng nề. Em hãy nêu một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt ở địa phương và các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm đó?

- Nguyên nhân: Do nước thải của các nhà máy, xí nghiệp thải ra
Nước thải từ đô thị, từ hoạt động sinh sống của con người
Chất thải từ phân hóa học, thuốc trừ sâu dư thừa trên đồng ruộng
Do các hoạt động như lũ lụt, xác chết của động vật..
- Biện pháp: Xử lý chất thải từ các nhà máy xí nghiệp
Không vứt rác bừa bãi, bảo vệ và làm sạch môi trường
Khuyến bảo mọi người chung tay bảo vệ môi trường..

Câu 3(2,0 điểm)

Dựa vào bảng số liệu sau:

Nhiệt độ theo giờ của một ngày trong tháng 11 tại Hà Nội:

Giờ	1	7	13	19
Nhiệt độ($^{\circ}\text{C}$)	19	19	27	23

- Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội?
 $19+19+27+23=88^{\circ}\text{C}$
 $88:4=22^{\circ}\text{C}$
- Trong ngày nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu? 27°C
 Nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu? 19°C
- Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? 8°C